HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /2021/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án quốc phòng, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 3221/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Tờ trình số 3283/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo

cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua 183 dự án, bao gồm: Các dự án quốc phòng; các dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta và đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh với diện tích 998,505 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 316,429 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 300,376 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 0,025 héc ta; diện tích các loại đất khác 381,675 héc ta). Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 11 dự án với diện tích 90,44 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 57,11 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 2 héc ta; diện tích các loại đất khác 31,33 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 04 dự án với diện tích 43,28 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 27,17 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,2 héc ta; diện tích các loại đất khác 14,91 héc ta.

- Huyện Lâm Thao 02 dự án với diện tích 3,46 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,16 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 2,7 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,6 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 11 dự án với diện tích 77,63 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 25,51 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 8,87 héc ta; diện tích các loại đất khác 43,25 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 03 dự án với diện tích 76,34 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 10,44 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 30,13 héc ta; diện tích các loại đất khác 35,77 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 09 dự án với diện tích 31,06 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 8,4 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 12,1 héc ta; diện tích các loại đất khác 10,56 héc ta.

- Huyện Hạ Hoà 16 dự án với diện tích 88,88 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 29,85 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 31,1 héc ta; diện tích các loại đất khác 27,93 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 28 dự án với diện tích 67,9 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 38,97 héc ta; diện tích các loại đất khác 28,93 héc ta.

- Huyện Yên Lập 16 dự án với diện tích 191,62 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 68,85 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 65,83 héc ta; diện tích các loại đất khác 56,94 héc ta.

- Huyện Tam Nông 13 dự án với diện tích 172,88 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 32,91 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 81,76 héc ta; diện tích các loại đất khác 58,21 héc ta.

- Huyện Thanh Thuỷ 03 dự án với diện tích 3,58 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,49 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 3 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,09 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 12 dự án với diện tích 143,66 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 14,45 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 58,92 héc ta; diện tích các loại đất khác 70,29 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 02 dự án với diện tích 2,40 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,4 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,20 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,80 héc ta.

- Các dự án xây dựng công trình điện trên địa bàn các huyện, thành, thị là 53 dự án với diện tích 5,376 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,719 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,57 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 0,025 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,062 héc ta).

(Chi tiết có các biểu số 1 và biểu số 1.1 đến 1.14 kèm theo)

Điều 2. Thông qua dự án cho chuyển tiếp thực hiện từ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018: Tổng số 36 dự án với tổng diện tích 131,72 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 43,05 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 13,69 héc ta và diện tích các loại đất khác là 74,98 héc ta) để tiếp tục thực hiện.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 3. Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, địa bàn thực hiện và tên dự án tại các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực: Tổng số 44 dự án với diện tích 928,96 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 164,78 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 234,75 héc ta; diện tích đất rừng đặc dụng 13 héc ta và diện tích các loại đất khác 516,43 héc ta), trong đó:

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018: 04 dự án với diện tích 42,82 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 6 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,3 héc ta; diện tích đất rừng đặc dụng 13 héc ta; diện tích các loại đất khác 23,52 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019: 01 dự án với diện tích 19,58 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 9,5 héc ta; diện tích các loại đất khác 10,08 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019: 03 dự án với diện tích 26,64 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 5,02 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,74 héc ta; diện tích các loại đất khác 19,88 héc ta).

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019: 06 dự án với diện tích 32,91 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 12,96 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 4,2 héc ta; diện tích các loại đất khác 15,75 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020: 10 dự án với diện tích 82,22 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 27,01 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 23,18 héc ta; diện tích các loại đất khác 32,03 héc ta).

- Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020: 14 dự án với diện tích 664,88 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 72,98 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 203,48 héc ta; diện tích các loại đất khác 388,42 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021: 06 dự án với diện tích 59,91 héc ta (Diện tích đất trồng lúa 31,31 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,85 héc ta; diện tích các loại đất khác 26,75 héc ta).

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

Điều 4. Thông qua các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phải trình Thủ tướng Chính phủ: Tổng số có 05 dự án với tổng diện tích 747,83 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 138,26 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 178,88 héc ta; diện tích các loại đất khác 430,69 héc ta).

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo).

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2018 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận./.

Nơi nhận:
- *UBTVQH, Chính phủ;*
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- *Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;*
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, CTHĐND (T).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Minh Châu

Biểu số 01

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG CẦN THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)				
			Tổng số	Trong đó:			
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Các loại đất khác
	Tổng cộng	**183**	**998,505**	**316,429**	**300,376**	**0,025**	**381,675**
1	Thành phố Việt Trì	11	90,44	57,11	2,00		31,33
2	Thị xã Phú Thọ	4	43,28	27,17	1,20		14,91
3	Huyện Lâm Thao	2	3,46	0,16	2,70		0,60
4	Huyện Phù Ninh	11	77,63	25,51	8,87		43,25
5	Huyện Thanh Ba	3	76,34	10,44	30,13		35,77
6	Huyện Đoan Hùng	9	31,06	8,40	12,10		10,56
7	Huyện Hạ Hoà	16	88,88	29,85	31,10		27,93
8	Huyện Cẩm Khê	28	67,90	38,97			28,93
9	Huyện Yên Lập	16	191,62	68,85	65,83		56,94
10	Huyện Tam Nông	13	172,88	32,91	81,76		58,21
11	Huyện Thanh Thuỷ	3	3,58	0,49	3,0		0,09
12	Huyện Thanh Sơn	12	143,66	14,45	58,92		70,29
13	Huyện Tân Sơn	2	2,40	0,40	1,20		0,8
14	Các dự án điện trên địa bàn các huyện, thành, thị	53	5,376	1,719	1,57	0,025	2,062

Biểu số 1.1

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (11 dự án)			**90,44**	**57,11**	**2,00**			**31,33**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**85,54**	**55,00**				**30,54**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			***18,59***	***9,80***				***8,79***	
1	Đường nối từ đường Hùng Vương qua đường Nguyễn Tất Thành, đường Phù Đổng đến đường Âu Cơ, thành phố Việt Trì	Các phường: Vân Cơ, Vân Phú và xã Phượng Lâu	UBND thành phố Việt Trì	18,50	9,80				8,70	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025
2	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường nội thị thành phố Việt Trì (Đường Tân Viên, đường phố Hoàng Hoa Thám, đường Văn Cao, phường Vân Cơ và đoạn từ nút giao đường Nguyệt Cư đến chợ Minh Phương, phường Minh Phương)	Các phường: Vân Cơ, Minh Phương	Ban QLDA XDCT hạ tầng thành phố Việt Trì	0,09					0,09	Quyết định 3269/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 và QĐ số 3278/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND thành phố Việt Trì phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
II	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**66,95**	**45,20**				**21,75**	
3	Khu nhà ở đô thị hồ Trầm sói, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Phường Tiên Cát	Lựa chọn nhà đầu tư	6,00	6,00					Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
4	Khu đô thị mới Nam Minh Phương, thành phố Việt Trì	Các phường: Minh Phương, Minh Nông và xã Thụy Vân	Công ty cổ phần Licogi 14	54,43	36,10				18,33	Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày11/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư
5	Khu nhà ở đô thị Châu Phong tại khu đồng Lạc Ngàn, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Phường Dữu Lâu	Lựa chọn nhà đầu tư	6,47	3,10				3,37	Văn bản số 978/UBND-KTN ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
6	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại đồi Khuôn Quãi, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì (Giai đoạn 1-Đợt 2)	Xã Phượng Lâu	UBND xã Phượng Lâu	0,03					0,03	Quyết định số 7117/QĐ-UBND ngày 11/8/2018 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án.
7	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Ao Thành Đội, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Phường Thọ Sơn	UBND thành phố Việt Trì	0,02					0,02	Văn bản số 3346/UBND-TNMT ngày 23/11/2020 của UBND thành phố Việt Trì về việc chuyển mục đích sử dụng đất khu vực Ao Thành Đội và chuyển đổi vị trí đất ở của hộ bà Đặng Thị Hoa, phường Thọ Sơn
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**4,90**	**2,11**	**2,00**			**0,79**	
8	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhân giống, trồng và sản xuất cây dược liệu	Xã Chu Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất	1,50	1,50				0,00	Văn bản số 1794/UBND-KTN ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Khu nhân giống, trồng và sản xuất cây dược liệu tại đồng Nhà Trám, khu 6, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì.
9	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Nhà điều hành và bến đỗ xe tải	Xã Sông Lô	Trung tâm phát triển quỹ đất	0,99	0,20				0,79	Văn bản số 1834/UBND-KTN ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Nhà điều hành và bến đỗ xe tải tại đồng Lạch, khu 3, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
10	Cửa hàng xăng dầu và kinh doanh vật liệu xây dựng	Xã Kim Đức	Công ty TNHH Hai thành viên Hải Hưng	0,41	0,41					Quyết định chủ trương đầu tư số 1019/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
11	Sửa chữa, nâng cấp đường hầm Núi Đội	Xã Chu Hóa	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Việt Trì	2,00		2,00				QĐ số 461/QĐ-QK ngày 29/3/2021 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 về việc phê duyệt quy hoạch vị trí thực hiện dự án

Biểu số 1.2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA; ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 57/1 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (04 dự án)			**43,28**	**27,17**	**1,20**	**-**	**-**	**14,91**	
	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI			**43,28**	**27,17**	**1,20**	**-**	**-**	**14,91**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			***42,88***	***27,17***	***1,20***	**-**	**-**	***14,51***	
1	Tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh đến đường tỉnh 320C (đường đi xã Đông Thành, huyện Thanh Ba)	Các xã: Văn Lung, Hà Thạch, Hà Lộc và phường Phong Châu	UBND thị xã Phú Thọ	22,60	16,62	1,20			4,78	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh đến đường tỉnh 320C
2	Nâng cấp cải tạo đường giao thông từ đường nối ĐH 4 đi ĐH 5 đến nút giao IC9, xã Hà Lộc)	Xã Hà Lộc	UBND thị xã Phú Thọ	1,20	0,95				0,25	Quyết định 3707/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường tỉnh 325 B kết nối đường HCM đi cầu Ngọc Tháp	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ và xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao	UBND thị xã Phú Thọ	19,08	9,6				9,48	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
II	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			***0,40***	-	-			***0,40***	
4	Dự án giao đất ở khu dân cư Dốc Đầm	Xã Hà Thạch	UBND thị xã Phú Thọ	0,4					0,4	Quyết định 2948/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND thị xã Phú Thọ về việc điều chỉnh,. bổ sung quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Dốc Đầm, khu 15 xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ (giải quyết tồn tại, vướng mắc trong việc giao đất không có mặt bằng sạch)

Biểu số 1.3

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (02 dự án)			**3,46**	**0,16**	**2,70**	**-**	**-**	**0,60**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**3,30**		**2,70**			**0,60**	
I	***Dự án nhà ở xã hội***			***3,30***	***-***	***2,70***	***-***	***-***	***0,60***	
1	Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội	Khu Hóc Chẹo, xã Tiên Kiên	Dự án cần lựa chọn nhà đầu tư	3,30		2,70			0,60	Văn bản số 608/UBND-KTN ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở xã hội
B	***DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC***			**0,16**	**0,16**					
2	Dự án xây dựng kho bãi tập kết hàng hóa và cửa hàng kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Khu Đồng Bưởi, xã Tứ Xã	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Phúc Tuấn	0,16	0,16					Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

Biểu số 1.4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (11 dự án)			**77,63**	**25,51**	**8,87**	**-**	**-**	**43,25**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**74,88**	**25,06**	**7,12**	**-**	**-**	**42,70**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			**66,08**	**17,36**	**7,12**			**41,60**	
1	Cải tạo, nâng cấp Đường GTNT xã Liên Hoa (đoạn từ 323G đi Trại giam)	Xã Liên Hoa	UBND huyện Phù Ninh	3,26		1,54			1,73	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND huyện Phù Ninh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Liên Hoa (đoạn từ khu 8 - đường tỉnh 323G)	Các xã: Liên Hoa, Tiên Phú	UBND huyện Phù Ninh	2,00	0,18	0,78			1,04	Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND huyện Phù Ninh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
3	Đường Giao thông nối từ ĐT.325B (cụm công nghiệp bắc Lâm Thao) - QL.2 - đường tỉnh.323H - đường huyện P2 (Cụm Công Nghiệp Phú Gia, huyện Phù Ninh)	Các xã: Phú Lộc, Phú Nham	UBND huyện Phù Ninh	18,30	4,80	4,80			8,70	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
4	Đường giao thông kết nối từ đường tỉnh 323 đến Quốc lộ 2	Các xã: Tiên Du, Gia Thanh, Phú Lộc - huyện Phù Ninh	Sở Giao thông vận tải	18,04	4,50				13,54	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Cải tạo, sửa chữa ĐT.323G đoạn từ K14+200-Km16+300	Huyện Phù Ninh	Sở Giao thông vận tải	0,38	0,08				0,30	Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh đồng ý chủ trương đầu tư
6	Xây dựng QL 2 đoạn tránh thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Huyện Phù Ninh và thị xã Phú Thọ	Sở Giao thông vận tải	24,10	7,80				16,30	Quyết định số 269/QĐ-BGTVT ngày 22/01/2015 của Bộ Gio thông vận tải đồng ý chủ trương đầu tư
II	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			***6,50***	***6,20***	-	-	-	***0,30***	
7	Khu dân cư nông thôn mới xã An Đạo, huyện Phù Ninh	Xã An Đạo	Lựa chọn chủ đầu tư	6,50	6,20				0,30	Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện Phù Ninh phê duyệt quy hoạch chi tiết
III	***Dự án tái định cư***			**2,30**	**1,50**				**0,80**	
8	Khu tái định cư dự án xây dựng QL 2 đoạn tránh thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	Huyện Phù Ninh và thị xã Phú Thọ	UBND huyện Phù Ninh	1,50	**1,00**				**0,50**	Quyết định số 269/QĐ-BGTVT ngày 22/01/2015 của Bộ Gio thông vận tải đồng ý chủ trương đầu tư
9	Tái định cư dự án đường 323 đến Quốc lộ 2	Các xã: Tiên Du, Gia Thanh, Phú Lộc	Sở Giao thông vận tải	0,80	0,50				0,30	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**2,75**	**0,45**	**1,75**	-	-	**0,55**	
10	*Cửa hàng xăng dầu Phú Mỹ*	*Khu 9, xã Phú Mỹ*	*Công ty TNHH MTV xăng dầu Phú Thọ*	*0,45*	*0,45*					Quyết định chủ trương đầu tư số 3293/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh
11	Mở rộng nhà máy sản xuất giấy carton,duplex Phong Châu	Thị trấn Phong Châu	Công ty CPTM Giấy Phong Châu	2,3		1,75			0,55	Quyết định chủ trương đầu tư số 1212/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh

Biểu số 1.5

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA

(Kèm theo Nghị quyết số 71 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (03 dự án)			**76,34**	**10,44**	**30,13**			**35,77**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**76,23**	**10,33**	**30,13**			**35,77**	
I	***Dự án có di tích lịch sử - văn hóa***			**1,23**	**0,83**	**0,13**			**0,27**	
1	Khu di tích lịch sử văn hoá Đình Chèm	Đình Chèm	UBND xã Khải Xuân	1,23	0,83	0,13			0,27	Văn bản số 265/QĐ-UBND ngày 27/1/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh Đình Chèm xã Khải Xuân (quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2020)
II	***Dự án xây dựng cụm công nghiệp***			**75,00**	**9,50**	**30,00**			**35,50**	
2	Cụm công nghiệp Bãi Ba 2	Các xã: Sơn Cương, Chí Tiên	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	75,00	9,50	30,00			35,50	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**0,11**	**0,11**					
3	Kho hàng hóa và cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Yên Nội và xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Các xã: Yên Nội, Ninh Dân	Công ty TNHH Thống Lâm	0,11	0,11					Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1402/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh

Biểu số 1.6

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA

(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (16 dự án)			**88,88**	**29,85**	**31,10**			**27,93**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**84,68**	**29,78**	**27,90**			**27,00**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			**28,75**	**6,63**	**4,50**			**17,62**	
1	Đường giao thông liên vùng kết nối đường tỉnh 321B - QL 70B - IC11 - Khu du lịch Ao Giời, Suối Tiên và đền Mẫu Âu Cơ	Huyện Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	7,00	3,00	1,00			3,00	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
2	Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 314 đoạn từ Âm Hạ đi QL70, huyện Hạ Hòa	Huyện Hạ Hòa	Sở GTVT	14,50	3,00	3,50			8,00	
3	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp ĐT.321B (đoạn Km0+100 –Km3+600)	Huyện Hạ Hòa	Sở GTVT	0,90	0,33				0,57	Văn bản số 2015/UBND-KTN ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc *đồng ý đề xuất chủ trương đầu tư*
4	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp ĐT.320D(đoạn Km0+00 –Km2+00)	Huyện Hạ Hòa	Sở GTVT	0,95	0,30				0,65	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
5	Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Sở Nông nghiệp và PTNT	5,40					5,40	Quyết định số 1899/QĐ-BNN-KH ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
II	**Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải**			***4,00***	-	***3,00***	-	-	***1,00***	
6	Khu xử lý rác thải xã Minh Côi (Di chuyển lò xử lý chất thải sinh hoạt từ khu 4 xã Vô Tranh đầu nút IC11 sang vị trí xã Minh Côi)	Xã Minh Côi, Văn Lang	UBND huyện Hạ Hòa	4,00		3,00			1,00	Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu xử lý rác thải xã Minh Côi
III	***Dự án tái định cư***			**25,14**	**21,85**				**3,29**	
7	Khu tái định cư phục vụ dự án Khu công nghiệp Hạ Hòa	Khu 7, xã Xuân Áng	UBND huyện Hạ Hòa	6,50	5,45				1,05	Quyết định 3367/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 khu công nghiệp huyện Hạ Hòa
		Khu 4, 5, 6, xã Vô Tranh	UBND huyện Hạ Hòa	11,64	9,90				1,74	
8	Tái định cư dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái tại xã Hiền Lương	Khu 9, xã Hiền Lương	UBND huyện Hạ Hòa	5,50	5,50					Kết luận số 30-KL/TU ngày 17/3/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án khu đô thị nghỉ dưỡng và du lịch văn hóa, sinh thái tại xã Hiền Lương
9	Tái định cư công trình: Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL70B, QL32C tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Yên Bái	Khu 4, xã Hiền Lương	Sở GTVT	0,50	0,50					Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL70B, QL32C tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Yên Bái
		Khu 3, xã Vô Tranh	Sở GTVT	1,00	0,50				0,50	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
IV	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**1,91**	**1,30**	**0,40**			**0,21**	
10	Đấu giá quyền sử dụng đất khu 3, xã Minh Côi	Khu 3, xã Minh Côi	UBND huyện Hạ Hòa	0,40	0,40					Quyết định 911/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết
11	Đấu giá quyền sử dụng đất khu 4, xã Đan Thượng	Khu 4, xã Đan Thượng	UBND huyện Hạ Hòa	0,28	0,28					Quyết định 912/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết
12	Đấu giá quyền sử dụng đất khu 6, xã Đan Thượng	Khu 6, xã Đan Thượng	UBND huyện Hạ Hòa	0,62	0,62					Quyết định 914/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết
13	Đấu giá quyền sử dụng đất khu Khu 12, xã Hiền Lương	Khu 12, xã Hiền Lương	UBND huyện Hạ Hòa	0,40		0,40				Quyết định 913/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết
14	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu 3, xã Phương Viên	Khu 3, xã Phương Viên	UBND huyện Hạ Hòa	0,21					0,21	Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết
V	***Dự án khai thác khoáng sản***			**24,88**	-	**20,00**	-	-	**4,88**	
15	Đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng kaolin-felspat	Dốc Kẻo, xã Yên Luật, Yên Kỳ, Hương Xạ	Cty Cổ phần Hoàng Gia Phú Thọ	24,88		20,00			4,88	Giấy phép khai thác khoáng sản số 220/GP-BTNMT ngày 13/11/2020 của Bộ tài nguyên và Môi trường
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT**			**4,20**	**0,07**	**3,20**	-	-	**0,93**	
16	Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Hạ Hòa	xã Minh Hạc	Công ty TNHH Sông Thao	4,20	0,07	3,20			0,93	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1605/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
23	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Nương Sơn, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê	Xã Văn Bán	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	6,50	6,25				0,25	Quyết định chủ trương đầu tư số 753/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
24	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực xứ Đồng Ngói- khu Xóm Giữa, xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê	Xã Thụy Liễu	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,48	0,33				0,15	Quyết định chủ trương đầu tư số 756/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
25	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực xứ Dộc Đình - khu Xóm Ngoài, xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê	Xã Thụy Liễu	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,60	0,40				0,20	Quyết định chủ trương đầu tư số 756/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
26	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực xứ Gò Danh - khu Xóm Chùa, xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê	Xã Thụy Liễu	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,43	0,33				0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 756/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
V	***Dự án tái định cư***			**6,01**	**3,86**				**2,15**	
27	Xây dựng khu tái định cư để phục vụ GPMB thi công công trình cải tạo nâng cấp gia cố đê Ngòi Me, Ngòi Cỏ - huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 1 địa bàn xã Hùng Việt và xã Sơn Tình	xã Hùng Việt và xã Sơn Tình	UBND huyện Cẩm Khê	0,21	0,16				0,05	Kết luận số 87-KL/HU của Thường trực huyện ủy về việc bố trí đất ở tái định cư cho 04 hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn xã Hùng Việt và xã Sơn Tình liên quan đến dự án phải di chuyển chỗ ở
		Xây dựng khu TĐC xã Yên Dưỡng	Sở GTVT	1,00	0,80				0,20	
		Xây dựng khu TĐC xã Văn Khúc	Sở GTVT	1,20	1,00				0,20	
		Xây dựng khu TĐC xã Chương Xá	Sở GTVT	0,70	0,00				0,70	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
28	Các khu tái định cư dự án Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL.70B, QL.32C tỉnh Phú Thọ đi Yên Bái	Xây dựng khu TĐC xã Tạ Xá	Sở GTVT	0,80	0,60				0,20	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL70B, QL32C tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Yên Bái
		Xây dựng khu TĐC xã Hương Lung	Sở GTVT	0,50	0,30				0,20	
		Xây dựng khu TĐC xã Cấp Dẫn	Sở GTVT	0,46	0,26				0,20	
		Xây dựng khu TĐC xã Thụy Liễu	Sở GTVT	0,34	0,14				0,20	
		Xây dựng khu TĐC xã Tiên Lương	Sở GTVT	0,80	0,60				0,20	

Biểu số 1.7

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (09 dự án)			**31,06**	**8,40**	**12,10**	-	-	**10,56**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**29,39**	**6,83**	**12,00**	-	-	**10,56**	
I	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			***28,00***	***6,00***	***12,00***	-	-	***10,00***	
1	Nâng cấp, cải tạo đường TL 319 huyện Đoan Hùng	Các xã: Tây Cốc, Phúc Lai, Bằng Doãn, Minh Lương	UBND huyện Đoan Hùng	28,00	6,00	12,00			10,00	Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
II	***Dự án công trình đất thủy lợi***			**0,55**	**0,31**				**0,24**	
2	Cải tạo, nâng cấp hồ Vĩnh Lại (giai đoạn II của dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập WB8)	Xã Hùng Quan	Sở NN và PTNT	0,55	0,31				0,24	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt dự án
III	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**0,84**	**0,52**	-	-	-	**0,32**	
3	Khu Trản Bóng Si, khu 10	Xã Bằng Luân	UBND huyện Đoan Hùng	0,57	0,52				0,05	Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Đoan Hùng phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
4	Khu Chợ Rợm	Xã Vụ Quang	UBND huyện Đoan Hùng	0,27					0,27	Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND huyện Đoan Hùng phê duyệt quy hoạch chi tiết
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**1,67**	**1,57**	**0,10**	-	-	-	
5	Xây dựng trận địa súng máy phòng không 12,7mm	Khu Tân Thành, thị trấn Đoan Hùng	Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	0,10		0,10				Quyết định số 753/QĐ-BTL ngày 12/6/2020 của Bộ Tư lệnh quân khu 2 - Bộ Quốc phòng
6	Trung tâm ô tô và dịch vụ thương mại	Khu 8, xã Sóc Đăng	Công ty cổ phần ô tô Ánh Lý	0,51	0,51					Quyết định chủ trương đầu tư số 1232/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh
7	Trung tâm thương mại dịch vụ Sóc Đăng	Khu 8, xã Sóc Đăng	Công ty CP thương mại dịch vụ và đầu tư Quang Đạt	0,6	0,6					Quyết định chủ trương đầu tư số 1233/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh
8	Cửa hàng kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp Hải Ninh	Khu 1, xã Sóc Đăng	Công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Ninh	0,24	0,24					Quyết định chủ trương đầu tư số 1332/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh
9	Cửa hàng xăng dầu số 2	Khu 4, xã Minh Phú	Công ty TNHH MTV xăng dầu Trường Giang	0,22	0,22					Quyết định chủ trương đầu tư số 1306/QĐ-UBND ngày 09/6/2021của UBND tỉnh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
10	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực ao ông Tuấn, xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê	Xã Hùng Việt	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	1,00					1,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 775/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
11	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Xóm Thượng, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,90					0,90	Quyết định chủ trương đầu tư số 762/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
12	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Thắng Lợi, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	Xã Tuy Lộc	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,41	0,26				0,15	Quyết định chủ trương đầu tư số 761/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
13	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Hương Chan 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	Xã Hương Lung	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,35	0,30				0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 754/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
14	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Suông 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	Khu Suông 1, xã Hương Lung	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,22					0,22	Quyết định chủ trương đầu tư số 754/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
15	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Gốc Chói đồng rày, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	Khu Gốc Chói đồng rày, xã Tạ Xá	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,60	0,40				0,20	Quyết định chủ trương đầu tư số 759/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
16	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Khe Ràng, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	Khe Ràng, xã Tạ Xá	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,40					0,40	Quyết định chủ trương đầu tư số 759/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
17	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Ré - Đồng Sâu, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	Xã Tạ Xá	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	2,75	2,65				0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 759/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
18	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Gò Hố Giang, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	Xã Tạ Xá	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	3,60					3,60	Quyết định chủ trương đầu tư số 760/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
19	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Gò Đá Vôi, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	Xã Tạ Xá	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	2,70					2,70	Quyết định chủ trương đầu tư số 758/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
20	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Nguyễn Huệ, xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	Xã Tạ Xá	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,30					0,30	Quyết định chủ trương đầu tư số 760/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
21	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại Dộc Chùa - khu Xóm Chùa, xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê	Xã Tùng Khê	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,19	0,14				0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 757/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
22	Xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất tại Dộc Đễu, khu Xóm Chùa, xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê	Dộc Đễu, khu Xóm Chùa, xã Tùng Khê	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,19	0,14				0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 757/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê

Biểu số 1.8

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (28 dự án)			**67,90**	**38,97**				**28,93**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**67,90**	**38,97**				**28,93**	
I	***Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội***			**1,30**	**1,20**				**0,10**	
1	Xây dựng hạ tầng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã, tại khu Nương Sơn, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê	Khu Nương Sơn, xã Văn Bán	UBND xã Văn Bán	1,10	1,00				0,10	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Văn Bán về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
2	Trụ sở Đội quản lý thị trường số 6	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ	0,20	0,20					Văn bản số 1908/UBND-KTN ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đồng ý về chủ trương đầu tư cho Cục quản lý thị trường tỉnh thực hiện các thủ tục để đầu tư xây dựng mới trụ sở Đội quản lý thị trường tại huyện Cẩm Khê
II	***Dự án xây dựng đất chợ***			***1,90***	***1,90***	-	-	-	-	
3	Xây dựng chợ Thụy liễu	Xã Thụy Liễu huyện Cẩm Khê	UBND xã Thụy Liễu	0,90	0,90					Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của HĐND xã Thụy Liễu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Quyết định số 26/QĐ-UBND xã Thụy Liễu ngày 08/2/2021 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
4	Xây dựng chợ Tạ Xá	khu Đồng Sâu, xã Tạ Xá, huyện Cẩm khê	UBND xã Tạ Xá	1,00	1,00					Quyết định chủ trương đầu tư số 28/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND xã Tạ Xá
III	***Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo, tín nghưỡng***			**0,13**					**0,13**	
5	Phục hồi xây dựng lại Đình Cả, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	Đình Cả, xã Đồng Lương	UBND xã Đồng Lương	0,13					0,13	Quyết định số 3424/QĐ-UBND huyện Cẩm Khê ngày 23/9/2020 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
IV	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**58,56**	**32,01**	**-**	**-**	**-**	**26,55**	
6	Khu nhà ở tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	8,21	7,80				0,41	Văn bản số 979/UBND-KTN của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 02 Khu nhà ở tại thị trấn Cẩm Khê; Đang trình thẩm định quy hoạch chi tiết
7	Khu nhà ở tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	4,80	4,10				0,70	Văn bản số 979/UBND-KTN của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 02 Khu nhà ở tại thị trấn Cẩm Khê; Đang trình thẩm định quy hoạch chi tiết
8	Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	20,10	8,00				12,10	Văn bản số 1165/UBND-KTN của UBND tỉnh Phú Thọ về việc lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư dự án
9	Khu dân cư phía Bắc xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê	Khu Bắc Tiến 2, thuộc địa bàn xã Phú Lạc	Lựa chọn nhà đầu tư - Đấu giá quyền sử dụng đất	3,83	0,91				2,92	Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê, phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

Biểu số 1.9

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (16 dự án)			**191,62**	**68,85**	**65,83**			**56,94**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**186,48**	**66,34**	**63,50**			**56,64**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			**78,89**	**16,49**	**32,30**			**30,10**	
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 313G huyện Tân Sơn (đoạn QL 32 đi QL 70B huyện Yên Lập) và đường nối QL70B đi đường tỉnh 313D huyện Yên Lập	Huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	35,30	7,50	18,00			9,80	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
2	Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tại Km40+200, QL.70B, tỉnh Phú Thọ	Huyện Yên Lập	Sở GTVT	0.6	0.5				0.1	Tờ trình số 564/TT-SGTVT ngày 26/3/2021 của Sở Giao thông vận tải trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt Kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2022
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Xuân An - Trung Sơn, huyện Yên Lập (kết nối hồ ngòi Giành)	Huyện Yên Lập	Sở NN&PTNT	25,50	1,50	13,50			10,50	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
4	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp ĐT.321C đoạn Km0+00-Km4+500(Huyện Yên Lập từ Km0-Km3+300)	Huyện Cẩm Khê	Sở GTVT	0,33	0,19				0,14	Văn bản số 2015/UBND-KTN ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc đồng ý đề xuất chủ trương đầu tư
		Huyện Yên Lập		0,89	0,51				0,38	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
5	Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ	Huyện Cẩm Khê	Sở Nông nghiệp và PTNT	6,83	1,74	0,07			5,02	Quyết định số 3402/QĐ-BNN-KH ngày 27/08/2020 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc giao thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Hệ thống kênh mương Hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ
		Huyện Yên Lập		10,04	5,05	0,73			4,26	
II	***Dự án xây dựng cụm công nghiệp***			**50,00**	**6,20**	**30,50**			**13,30**	
6	Cụm công nghiệp Đồng Lạc	Xã Đồng Lạc	Công ty cổ phần tập đoàn Cát Vàng	50,00	6,20	30,50			13,30	Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp
III	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**54,59**	**41,45**				**13,14**	
7	Khu nhà ở đô thị Eco City Yên Lập (52,15 ha)	Thị trấn Yên Lập	Lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất	42,43	31,97				10,46	Văn bản số 5874/UBND-KTN ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở đô thị Eco City Yên Lập
		Xã Hưng Long		9,72	8,17				1,55	
8	Đấu giá quyền sử dụng đất thôn Quán, xã Thượng Long	Thôn Quán, xã Thượng Long	UBND xã Thượng Long	1,60	0,80				0,80	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
9	Đấu giá quyền sử dụng đất khu Minh Tiến, xã Minh Hòa	Khu Minh Tiến, xã Minh Hòa	UBND xã Minh Hòa	0,18	0,16				0,02	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
10	Đấu giá quyền sử dụng đất Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc (02 vị trí)	Khu Đồng Tiến, xã Đồng Lạc (02 vị trí)	UBND xã Đồng Lạc	0,66	0,35				0,31	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
IV	***Dự án tái định cư***			**3,00**	**2,20**	**0,70**			**0,10**	
11	Khu Tái Định cư dự án cụm công nghiệp Đồng Lạc	Xã Đồng Lạc	UBND huyện Yên Lập	3,00	2,20	0,70			0,10	Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**5,14**	**2,51**	**2,33**			**0,30**	
12	Dự án đầu tư nhà máy chè Ngọc Lập I, II & III	Khu Tân Thành, xã Ngọc Lập	Công ty TNHH MTV Chè Á Châu	2,04	1,93				0,11	Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án
13	Cửa hàng thương mại tổng hợp Minh Nga	Khu Đình Cả, xã Hưng Long	Hộ gia đình ông Trần Đức Minh	0,12	0,08				0,04	Văn bản số 487/UBND-TNMT ngày 13/4/2021 của UBND huyện Yên Lập chấp thuận chủ trương đầu tư
14	Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe Doctorson	Khu Tân Hoa, xã Đồng Thịnh	Ông Trần Tình Sơn	0,17	0,17					Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 792/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện Yên Lập
15	Cơ sở sản xuất kem Kiên Cường	Khu Xuân Tân, xã Lương Sơn	Ông Hà Văn Thắng	0,48	0,33				0,15	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 793/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện Yên Lập
16	Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp	Khu Tân An 3, thị trấn Yên Lập	Công ty TNHH TM Tiến Hưng	2,33		2,33				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1847/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ

Biểu số 1.10

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 41 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (13 dự án)			**172,88**	**32,91**	**81,76**	**-**	**-**	**58,21**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**169,61**	**32,91**	**78,49**	**-**	**-**	**58,21**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			**47,40**	**12,73**	**0,50**	**-**	**-**	**34,17**	
1	Đường giao thông nối từ QL 32 đi ĐT316 kết nối KCN Tam Nông với KCN Trung Hà	Huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	45,00	12,43				32,57	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt dự toán công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình
2	Xử lý, khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đoạn Km77+600 - Km78+00, Km80+00 - Km80+700, Km82+700 - Km83+500, QL.32, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tam Nông	Sở GTVT	1,00	0,3	0,5			0,2	Tờ trình số 564/TT-SGTVT ngày 26/3/2021 của Sở Giao thông vận tải trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt Kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2022
3	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và gia cố lề đoạn km85+450 - km88+150, km89+00 - km90+300 QL.32 (Tam Nông từ km85+450 - km87+450; Thanh Sơn từ Km87+450 - Km88+150 và Km89+00 - Km90+300)	Huyện Tam Nông	Sở GTVT	0,50					0,5	Tờ trình số 564/TT-SGTVT ngày 26/3/2021 của Sở Giao thông vận tải trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt Kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2022
		Huyện Thanh Sơn		0,50					0,5	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
4	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đường dẫn đầu cầu Trung Hà QL.32 giao với ĐT.316, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tam Nông	Sở GTVT	0,40					0,4	Công văn số 2290/UBND-KTHT ngày 02/11/2020 của UBND huyện Tam Nông đề nghị Sở GTVT. Hiện tại Sở Giao thông vận tải đang khảo sát, xây dựng phương án trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt sửa chữa đột xuất
II	***Dự án xây dựng cơ sở văn hóa***			**0,29**	**-**	**0,15**	**-**	**-**	**0,14**	
5	Đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo sửa chữa nhà Văn hóa tại xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	(Khu 1, 4, 5) xã Thọ Văn	UBND xã Thọ Văn	0,29		0,15			0,14	Văn bản số 479/UBND-TCKH ngày 16/3/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc đầu tư xây dựng công trình
III	***Dự án cụm công nghiệp***			**72,75**	**6,68**	**46,47**			**19,60**	
6	Cụm công nghiệp Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.	Các xã: Vạn Xuân, Lam Sơn	Đấu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	72,75	6,68	46,47			19,60	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Vạn Xuân, huyện Tam Nông
IV	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**48,30**	**13,30**	**31,00**			**4,00**	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất khu Đồng Đính xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Xã Vạn Xuân	UBND huyện Tam Nông	0,30	0,30					Quyết định số 4148/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất khu 4, xã Tề Lễ huyện Tam Nông	Xã Tề Lễ	UBND huyện Tam Nông	2,00	2,00					Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
9	Khu đất ở dân cư tại thị trấn Hưng Hóa và xã Dân Quyền, huyện Tam Nông	Thị trấn Hưng Hóa và xã Dân Quyền	Đấu thầu hoặc đấu giá lựa chọn chủ đầu tư	25,00	9,00	15,00			1,00	Văn bản số 5225/UBND-KTN ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đề nghị nghiên cứu và tài trợ sản phẩm quy hoạch chi tiết 02 khu đất ở dân cư tại huyện Tam Nông
10	Khu đất ở dân cư tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Xã Vạn Xuân	Đấu thầu hoặc đấu giá lựa chọn chủ đầu tư	21,00	2,00	16,00			3,00	
V	***Dự án tái định cư***			**0,87**	**0,20**	**0,37**			**0,30**	
11	Khu Tái Định cư dự án Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL.70B, QL.32C tỉnh Phú Thọ, đi Yên Bái	Xã Lam Sơn	Sở Giao thông Vận tải	0,87	0,20	0,37			0,30	Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh
B	**CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ THUỘC TRƯỜNG HỢP NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NHẬN GÓP VỐN BẰNG QSD ĐẤT**			**3,27**		**3,27**				
12	Kinh doanh khu vui chơi giải trí và bể bơi xã Hương Nộn	Xã Hương Nộn	Hộ gia đình ông Nguyễn Quang Hưng khu 7, xã Hương Nộn.	0,37		0,37				Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
13	Nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu Vương Phát	Xã Tề Lễ	Công ty TNHH xuất nhập khẩu gỗ Vương Phát.	2,90		2,90				Văn bản số 4811/UBND-KTTH ngày 22/10/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu Vương Phát

Biểu số 1.11

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (03 dự án)			**3,58**	**0,49**	**3,00**	**-**	**-**	**0,09**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**0,09**	-	-	-	-	**0,09**	
I	***Dự án cơ sở tôn giáo***			***0,09***	-	-	-	-	***0,09***	
1	Xây dựng cơ sở thờ tự của Họ giáo Đồng Trác xã Yến Mao	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	Họ giáo Đồng Trác	0,09	-	-	-		0,09	Văn bản số 980/UBND-KT3 ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đồng ý chủ trương giao đất
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**3,49**	**0,49**	**3,00**	**-**	**-**	**-**	
2	Kho hàng hóa và trung tâm giới thiệu, phân phối hàng tiêu dùng	Khu 13, xã Đồng Trung	Hộ kinh doanh	0,49	0,49	-	-		-	Văn bản số 599/UBND-TCKH ngày 12/4/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Nhà máy sản xuất gạch không nung và gỗ nhựa Composite WPC	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng sinh thái Dream Life Việt Nam	3,00	-	3,00				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 989/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ

Biểu số 1.12

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (12 dự án)			**143,66**	**14,45**	**58,92**	**-**	**-**	**70,29**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**137,88**	**13,65**	**54,47**	**-**	**-**	**69,76**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			**86,18**	**3,23**	**41,47**	**-**	**-**	**41,48**	
1	Đường giao thông nông thôn khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn (đi Đình)	Xã Thắng Sơn	UBND xã Thắng Sơn	0,15	0,15					QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND xã Thắng Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
2	Đường giao thông nông thôn khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn (đoàn từ TL 317 đi Nghĩa trang)	Xã Thắng Sơn	UBND xã Thắng Sơn	0,04	0,04					QĐ số 39/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND xã Thắng Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu Đầm Mười, xã Tân Minh	Xã Tân Minh	UBND huyện Thanh Sơn	0,15	0,05				0,10	QĐ số 5569/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện v/v công bố công khai số liệu dự toán NSNN và KH đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN năm 2021
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tất Thắng (Đoạn bia tưởng niệm đi khu 15)	Xã Tất Thắng	UBND huyện Thanh Sơn	0,05					0,05	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Võ Miếu (Đoạn xóm Vắng đi xóm Dù, xóm Sang Vường đi Văn Luộng)	Xã Võ Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	0,13	0,03	0,07			0,03	QĐ số 2192/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu Chủng, Mận, Chầm 1, xã Tân Lập	Xã Tân Lập	UBND huyện Thanh Sơn	0,51	0,06	0,40			0,05	QĐ số 18/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
7	Đường giao thông nông thôn khu khu Đồng Cỏ, khu Bến Đình, và khu 15; đoạn từ khu Bến Đình đi cầu Dộc váng Phố Soi, xã Thục Luyện	Xã Thục Luyện	UBND xã Thục Luyện	0,15	0,10				0,05	QĐ số 634/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v phân bổ kinh phí thưởng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và năm 2000
8	Dự án Hồ chứa nước Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Huyện Yên Lập	Sở Nông nghiệp và PTNT	1,39	0,30	0,28			0,81	Quyết định số 1910/ QĐ-BNN-KH ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc giao thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án Hồ chứa nước Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
		Huyện Thanh Sơn		83,61	2,50	40,72			40,39	
II	***Dự án xây dựng cụm công nghiệp***			**46,00**	**5,50**	**13,00**			**27,50**	
9	Dự án Cụm công nghiệp Thục Luyện	Xã Thục Luyện	Công ty TNHH thương mại sản xuất gỗ Hùng Mạnh	46,00	5,50	13,00			27,50	Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm Công nghiệp Thục Luyện
III	***Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn***			**5,70**	**4,92**	-	-	-	**0,78**	
10	Khu Nhà ở đô thị tại khu Tân Tiến	Thị trấn Thanh Sơn	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	5,70	4,92				0,78	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1126/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC**			**5,78**	**0,80**	**4,45**			**0,53**	
11	Trang trại gà thịt Yên Sơn	Xã Yên Sơn	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ ô tô Bắc Việt	4,98		4,45			0,53	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1041/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh.
12	Nhà máy sản xuất gạch và cấu kiện bê tông Thành Đạt	Xã Cự Thắng	Doanh nghiệp tư nhân Thành Đạt Thanh Sơn	0,80	0,80					Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1394/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh.

Biểu số 1.13

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 41 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (02 dự án)			**2,40**	**0,40**	**1,20**	**-**	**-**	**0,80**	
A	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI**			**2,40**	**0,40**	**1,20**	**-**	**-**	**0,80**	
I	***Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương***			**2,40**	**0,40**	**1,20**	**-**	**-**	**0,80**	
1	Xây dựng cầu Vượt lũ tại Km3+400 đường tỉnh 316H thuộc xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn	Xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn	Sở GTVT	0,70	0,40				0,30	Văn bản số 1358/UBND-KTN Ngày 07/04/2021 của UBND tỉnh về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
2	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông trên Đèo Cón (tại Km4+400 - Km4+750; Km5+700 - Km5+920 và Km9+180 - Km9+430), QL.32B, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tân Sơn	Sở GTVT	1,70		1,20			0,50	QĐ số 2540/QĐ-TCĐBVN ngày 26/5/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về việc chuẩn bị đầu tư công trình

Biểu số 1.14

DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 11 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (53 dự án)			**5,376**	**1,719**	**1,570**	**0,025**		**2,062**	
1	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971, 972-TG. Kinh Kệ sang vận hành cấp điện áp 22kV	Thị trấn Lâm Thao - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,026	0,011				0,015	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Vân Hùng - huyện Lâm Thao		0,022	0,017				0,006	
		Xã Sơn Dương - huyện Lâm Thao		0,017	0,011				0,006	
		Xã Phùng Nguyên - huyện Lâm Thao		0,008	0,008					
2	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 973 sau TG 35/10kV Phù Ninh lên vận hành 22kV	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,235	0,1	0,035			0,1	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc
3	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971 sau TG 35/10kV Bãi Bằng lên vận hành 22kV	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,1	0,05	0,015			0,035	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
4	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 973 sau TG 35/10kV Bãi Bằng lên vận hành 22kV	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,235	0,11	0,06			0,065	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
5	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 972 sau TG 35/10kV Bãi Bằng (từ cột XT - 48) lên vận hành 22kV	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,115	0,075	0,025			0,015	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
6	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971 sau TG 35/10kV Khải Xuân lên vận hành 22kV	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,22	0,125	0,03			0,065	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc
7	Cải tạo, thay thế thiết bị đường dây 10kV lộ 971 TG Sông Thao 2 và 971 TG Sông Thao 3 lên vận hành cấp điện áp 22kV	Huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,006	0,006					QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
8	Cải tạo, thay thế thiết bị đường dây 10kV lộ 973 TG Sông Thao 2 lên vận hành cấp điện áp 22kV	Huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,010	0,004	0,002			0,004	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
9	Cải tạo, thay thế thiết bị đường dây 10kV lộ 972 TG Sông Thao 1 lên vận hành cấp điện áp 22kV	Huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,004	0,00168				0,003	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
10	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971 TG Yến Mao lên vận hành cấp điện áp 22kV	Huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,134	0,075	0,014	0,004		0,041	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc
11	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 972 TG Đồng Luận lên vận hành cấp điện áp 22kV	Huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,060	0,033	0,007	0,002		0,018	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
12	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971 trạm Trung gian Cổ Tiết lên vận hành cấp điện áp 22kV	Xã Cao Xá - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,006	0,006					QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
		Xã Vĩnh Lại - huyện Lâm Thao		0,010	0,009				0,0006	
		Xã Bản Nguyên - huyện Lâm Thao		0,001	0,001					
13	Cải tạo, nâng cấp lưới điện 6kV và TBA Tiên Kiên 3 lộ 671-E4.2 lên vận hành cấp điện áp 35kV.	Xã Tiên Kiên huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,009	0,006				0,003	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
14	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Phường Bạch Hạc, Nông Trang, Tân Dân, Vân Phú Thành phố Việt Trì.	Phường Bạch Hạc - TP Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,005					0,005	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
		Phường Nông Trang - TP Việt Trì		0,003					0,003	
		Phường Tân Dân TP Việt Trì		0,002					0,002	
		Xã Vân Phú TP Việt Trì		0,005	0,003				0,002	
15	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Bảo Yên, Trung Nghĩa, Đồng Luận, Hoàng Xá huyện Thanh Thủy.	Các xã: Bảo Yên, Trung Nghĩa, Đồng Luận, Hoàng Xá huyện Thanh Thủy.	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,074	0,032	0,009	0,016		0,017	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
16	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Minh Đài và Thị trấn Thanh Sơn huyện Thanh Sơn.	Xã Minh Đài và Thị trấn Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,004	0,0036				0,0004	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
17	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: TT Hưng Hóa, xã Xuân Lộc, Xuân Quang Huyện Tam Nông.	Xã Bắc Sơn - huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,004					0,004	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
18	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: TT Thanh Ba, xã Yển Khê, Hương Xạ, Đông Thành huyề Thanh Ba và Phường Thanh Vinh Thị xã Phú Thọ.	Phường Phong Châu, TX Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,006	0,006					QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
		Xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba		0,012	0,012					
		Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ		0,0065	0,0065					
19	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Trạm Thản huyện Phù Ninh	Xã Trạm Thản huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,005					0,005	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
20	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Sơn Vi, Chu Hóa, TT Lâm Thao, xã Bản Nguyện, Cao Xá, Sơn Dương, Quỳnh Lâm huyện Lâm Thao.	Xã Sơn Vi - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,004					0,004	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
21	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Bằng Giã, Đan Hà, Vô Tranh, Y Sơn, Yên Luật, Hiền Lương huyện Hạ Hòa.	Các xã huyện Hạ Hòa.	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,221	0,042	0,072			0,107	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
22	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Tiêu Sơn, Hữu Đô, Minh Phú, Hùng Quan, Vụ Quang, Sóc Đăng, Minh Lương, Ngọc Quan, Hùng Quang, Nghinh Xuyên, Ca Đình, Vân Đồn, Phong Phú, Hùng Long huyện Đoan Hùng.	Các xã huyện Đoan Hùng.	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,376	0,06	0,245			0,071	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
23	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Minh Tân, Tuy Lộc, Tùng Khê huyện Cẩm Khê	Các xã: Minh Tân, Tuy Lộc, Tùng Khê, huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,005	0,003				0,002	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
24	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Phường Bạch Hạc, Dữu Lâu, Tân Dân, Vân Phú Thành phố Việt Trì	Vỉa hè Đ.Nguyễn Du - phường Nông Trang - TP Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,004					0,004	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
		Phường Bạch Hạc - TP Việt Trì		0,001					0,001	
		Phường Tân Dân TP Việt Trì		0,001					0,001	
		Xã Vân Phú TP Việt Tri		0,002					0,002	
25	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã Hiền Quan, Thượng Nông, Dị Nậu, Tam Cường, Xuân Quang huyện Tam Nông. TT Đông Phú, xã Phú Lạc, Tuy Lộc huyện Cẩm Khê. Xã Giáp Lai, Văn Miếu huyện Thanh Sơn. Xã Sơn Thủy huyện Thanh Thủy.	Huyện Thanh Sơn, huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,028	0,010	0,002	0,004		0,012	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
26	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: Xã An Đạo huyện Phù Ninh. Xã Chế Lưu, Cáo Điền huyện Hạ Hòa. TT Thanh Ba, Xã Hanh Cù, Đông Thành, Yên Kỳ, Đỗ Sơn huyện Thanh Ba. Xã Hà Thạch, Thanh Hà, phương Âu Cơ Thị xã Phú Thọ.	Xã An Đạo huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,042	0,015	0,009			0,018	QĐ số: 776/QĐ-EVNNPC ngày 06/04/2021 của NPC
27	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 35kV giữa lộ 374 trạm 110kV Phú Thọ và lộ 374 trạm 110kV Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Xã Phú Lộc - huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,159	0,048	0,072			0,0392	QĐ số: 1063/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của NPC V/V Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Bảo Thanh - huyện Phù Ninh		0,146		0,096			0,0504	
		Xã Phú Nham - huyện Phù Ninh		0,024	0,024					
		TT Phong Châu huyện Phù Ninh		0,067	0,0384	0,0288				

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
28	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 35kV giữa lộ 374 trạm 110kV Ninh Dân và lộ 374 trạm 110kV Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Xã Trung Giáp huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,078					0,0784	QĐ số: 1063/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của NPC
		Xã Bảo Thanh huyện Phù Ninh		0,072		0,0720				
		Xã Lệ Mỹ huyện Phù Ninh		0,099	0,0432				0,0560	
		Xã Liên Hoa huyện Phù Ninh		0,078	0,0336				0,0448	
		Xã Trạm Thản huyện Phù Ninh		0,142	0,0576				0,0840	
29	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 35kV giữa lộ 373 trạm 110kV Đồng Xuân và lộ 372 trạm 110kV Cẩm Khê khu vực huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Huyện Hạ Hòa	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,076	0,061	0,004			0,011	QĐ số: 1063/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của NPC
30	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 35kV giữa lộ 373 trạm 110kV Đồng Xuân và lộ 372 trạm 110kV Cẩm Khê khu vực huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,003	0,003					QĐ số: 1063/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của NPC
31	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện TP Việt Trì tỉnh Phú Thọ theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	Thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,100					0,1	QĐ số: 1063/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của NPC
32	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện TX Phú Thọ tỉnh Phú Thọ theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	Thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,012					0,012	QĐ số: 1063/QĐ-EVNNPC ngày 11/05/2021 của NPC
33	Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên và mở rộng ngăn lộ 500kv tại TBA500kv Vĩnh Yên	Các xã: Đại An, Quảng Yên, huyện Thanh Ba	Ban quản lý dự án điện 1	1,32	0,25	0,72			0,35	Văn bản số 5669/UBND-KTN ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến cho công trình
34	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 35kV lộ 371; 373; 374 trạm 110kV Cẩm Khê cấp điện cho Thị trấn Yên Lập về Cụm CN thị trấn Yên Lập.	Xã Hương Lung, TT Yên Lập- Huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,030	0,010	0,010			0,01	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
35	Thay cáp xuất tuyến lộ 478 và cải tạo mở rộng mương cáp trạm 110kV Bắc Việt Trì (E4.6), tỉnh Phú Thọ	Xã Thụy Vân - TP Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,220					0,22	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc
36	Cải tạo đường dây 22kV lộ 473E19.7 Hòa Bình.	Xã Tinh Nhuệ, Huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,016	0,003				0,013	
37	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cụm Công nghiệp Hợp Hải huyện Lâm Thao theo phương án đa chia đa nối lộ 381-E4.17 (MDMC)	Xã Phùng Nguyên-huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,015					0,015	
38	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện nhánh Xuân Lũng - Tiên Kiên, huyện Lâm Thao theo phương án đa chia đa nối lộ 373-E4.10 (MDMC)	Xã Tiên Kiên - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,020	0,01				0,01	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021 của NPC
		Xã Hi Cương- TP Việt Trì		0,010	0,005				0,005	
39	Nâng cao năng lực truyền tải, giảm tổn thất điện năng đường dây 22kV lộ 473E4.11.	Xã Dân Quyền - huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,010	0,01					Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
		Xuân Lộc- huyện Thanh Thủy		0,020	0,01				0,01	
40	Chống quá tải lưới điện phân phối thành phố Việt Trì năm 2022	Các xã: Hy Cương, Kim Đức, các phường: Thanh Miếu, Tiên Cát, Vân Phú- TP Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,032	0,007				0,025	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
41	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Lâm Thao năm 2022	Xã Sơn Vi- Huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,020	0,01				0,01	
42	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Phù Ninh năm 2022	Các xã trên địa bàn huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,027	0,007				0,02	
43	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Sơn năm 2022.	Các xã: Sơn Hùng, Võ Miếu, Thắng Sơn, Cự Đồng, Yên Sơn- Huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,097	0,037				0,060	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
44	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Tân Sơn năm 2022	Các xã: Mỹ Thuận, Minh Đài, Văn Luông, Xuân Đài- huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,060	0,028				0,032	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
45	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Thủy năm 2022	Xã Sơn Thủy- huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,003	0,001				0,002	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
		Xã Thạch Khoán- huyện Thanh Sơn		0,014	0,007				0,007	
46	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Đoan Hùng năm 2022	Các xã: Yên Kiện, Minh Tiến, Minh Phú, Hợp Nhất, Vân Đồn, Phúc Lai, Hùng Long, Vân Du- huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,090	0,041	0,019			0,030	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
47	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Ba năm 2022	Các Xã Hương Xạ, Đại An, Mạn Lạn, Võ Lao, Đông Thành- Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,027	0,013	0,014				
48	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Cẩm Khê năm 2022	Các xã Tạ Xá, Phú Lạc, Hương Lun, Ngô Xá, Yên Tập, Minh Tân, Phượng Vĩ- Huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,056	0,046				0,010	
49	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Yên Lập năm 2022	Các xã Xuân An, Hưng Long, Đông Thành, Xuân Thủy, TT Yên Lập- Huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,040	0,020				0,020	
50	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Tam Nông năm 2022	Các xã: Lam Sơn, Bắc Sơn, Hương Nộn- huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,020	0,010				0,010	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
51	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Hạ Hòa năm 2022	Các xã: Đại Phạm, Vĩnh Chân (Mai Tùng cũ), Xuân Áng (Lâm Lợi cũ), Vô Tranh, Tứ Hiệp (Lệnh Khanh cũ), Minh Hạc, Gia Điền - huyện Hạ Hòa	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,045	0,030	0,005			0,010	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
		Xã Phúc Lai- Huyện Đoan Hùng		0,012	0,007	0,005				
52	Chống quá tải lưới điện phân phối thị xã Phú Thọ năm 2022	Các xã Đỗ Xuyên, xã Thanh Hà- Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,007	0,003				0,004	Văn bản số 2362/EVNNPC-KH ngày 11/5/2021
		Các Phường Hùng Vương, phường Âu Cơ, xã Hà Thạch - Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,010	0,004				0,006	
53	Dự án Lắp đặt tụ bù trên lưới 110kV TBA 110kV Phố Vàng	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	Công ty điện lực Phú Thọ	0,070					0,070	Quyết định số 1010/QĐ-EVNNPC ngày 04/5/2020 về việc duyệt duyệt danh mục lắp đặt tụ bù trên lưới điện 110kV và thanh cái TBA 110kV trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020-2021

Biểu số 02

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NGHỊ QUYẾT 02/2018/NQ-HĐND NGÀY 20/7/2018 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 04 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	Tổng số (36 dự án)			**131,72**	**43,05**	**13,69**			**74,98**	
I	**Thành phố Việt Trì (08 dự án)**			**6,84**	**2,79**				**4,05**	
1	Dự án mở rộng Trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND phường Minh Nông	Phường Minh Nông	UBND phường Minh Nông	0,20	0,15				0,05	Điều chỉnh lại chủ trương để thực hiện tại QĐ 3127/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND thành phố. Đang thực hiện GPMB
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông (Đoạn từ khu Hòa Phong đi qua trường Mầm non Minh Nông đến nút giao đường Nguyệt Cư); Cải tạo, nâng cấp đường giao thông (Đoạn từ QL 32C đi qua chợ Nú đến khu Thông Đậu)	Phường Minh Nông	UBND phường Minh Nông	0,56	0,39				0,17	Dự án đang triển khai thu hồi, UBND Thành phố có văn bản số 3773/UBND-TC ngày 31/12/2020 về việc gia hạn thời gian thực hiện;
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống Trạm bơm Tân Xuôi	Các phường: Minh Nông, Minh Phương và xã Thụy Vân	Sở NN và PTNT	4,50	2,00				2,50	Đang hoàn thiện các thủ tục liên quan đến thu hồi chuyển mục đích sử dụng và giao đất
4	Mở rộng nghĩa trang An Thái	Phường Vân Phú, xã Phượng Lâu	UBND thành phố Việt Trì	0,42	0,42					Đã thực hiện xong 1,88ha; đang thực hiện GPMB diện tích còn lại 0,42ha
5	Đấu giá khu đất thương mại dịch vụ	Phường Dữu Lâu	Trung tâm phát triển quỹ đất	1,02	0,20				0,82	Diện tích đất trên đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Long Hương thực hiện dự án, tuy nhiên, toàn bộ diện tích thực hiện dự án thuộc quỹ đất công ích do UBND phường Dữu Lâu quản lý, do vậy, UBND tỉnh đã thu hồi đất của UBND phường Dữu Lâu giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất. Thông báo thu hồi đất số 16/TB-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
6	Mở rộng trụ sở làm việc của Đảng ủy, UBND, HĐND xã Sông Lô	Xã Sông Lô	UBND xã Sông Lô	0,34					0,34	UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Văn bản số 3213/UBND-KTN ngày 24/7/2020
7	Đường giao thông nội bộ khu tái định cư khu công nghiệp Thụy Vân	Xã Thụy Vân	Ban quản lý các Khu công nghiệp	0,04					0,04	Dự án vướng mắc về BT, GPMB. Nay các hộ đã đồng ý, đang hoàn thiện thủ tục
8	Dự án đường Hòa Phong kéo dài đoạn C9 -E7	Phường Dữu Lâu	Công ty CP đầu tư Hải Hà Land	0,18	0,05				0,13	Dự án cơ bản đã thực hiện xong, còn một phần diện tích đang vướng mắc về BT, GPMB, đang thực hiện
II	**Huyện Lâm Thao (03 dự án)**			**2,74**	**1,41**				**1,33**	
9	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới	Khu Cửa Hàng - xã Cao Xá	UBND xã Cao Xá	1,00	0,90				0,10	Thông báo thu hồi đất số 80/TB-UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện, đang thực hiện GPMB
10	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,0201ha (trong đó: đất lúa 0,0130ha; đất khác: 0,0223ha);	Huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,04	0,01				0,03	Dự án đã thực hiện xong, đang hoàn thiện các thủ tục liên quan đến thu hồi, chuyển mục đích sử dụng và giao đất
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phụ gia phân bón và chế biến Cao Lanh Đức Cường	Khu Hồng Sơn - xã Thạch Sơn	Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Đức Cường	1,70	0,50				1,20	Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ, đang thực hiện GPMB
III	**Huyện Đoan Hùng (04 dự án)**			**29,20**	**9,69**	**1,50**			**18,01**	
12	Dự án xây dựng đường dây và Trạm biến áp 110KV và cột cao thế huyện Đoan Hùng	Xã Ngọc Quan	Ban QLDA Điện lực Miền Bắc	0,60	0,35				0,25	Đã hoàn thành công tác bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích SD đất
13	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,0498ha (trong đó: đất lúa 0,0150ha; đất khác: 0,0348ha); Các công trình nhà trực vận hành điện lực: 0,02ha (trong đó: đất lúa 0,00ha, đất khác 0,0165 ha);	Huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,07	0,02				0,05	Đã hoàn thành công tác bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích SD đất
14	Xây dựng hạ tầng khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Vân Du (khu Gò Tre, thôn 11)	UBND huyện Đoan Hùng	1,21					1,21	Thông báo thu hồi đất số 34/TB-UBND ngày 11/8/2018 của UBND huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
15	Khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	Xã Sóc Đăng và thị trấn Đoan Hùng	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	27,32	9,32	1,50			16,50	Quyết định số 1352/QĐ-UBND nay 25/5/2021 của UBND huyện về việc thành lập HĐBTHT và TĐC, hiện đang triển khai GPMB
IV	**Huyện Thanh Ba (01 dự án)**			**6,77**	**5,27**				**1,50**	
16	Khu dân cư mới xã Đông Thành	Xã Đông Thành	UBND xã Đồng Thành	6,77	5,27				1,50	Thông báo thu hồi đất số: 106/TB-UBND ngày 27/11/2018 của UBND huyện, đang thực hiện GPMB. Điều chỉnh giảm diện tích theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Nghị quyết đã thông qua diện tích 7,5ha, trong đó: 6ha đất lúa; 1,5ha đất khác.
V	**Huyện Hạ Hòa (01 dự án)**			**0,20**					**0,20**	
17	Nâng cấp Nghĩa trang (Nghĩa trủng) xã Xuân Áng	Xã Xuân Áng	UBND huyện Hạ Hòa	0,2					0,2	Đang thực hiện BT, GPMB
VI	**Huyện Cẩm Khê (01 dự án)**			**2,3**					**2,3**	
18	Chỉnh trang, phát triển khu dân cư nông thôn	Khu Gò Đồn xã Xương Thịnh; Gò Cao, Dộc Hèo (Xã Thanh Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	2,30					2,30	Thông báo thu hồi đất số 100/TB-UBND ngày 08/7/2020 của UBND huyện Cẩm Khê.
VII	**Huyện Yên Lập (03 dự án)**			**2,64**	**0,98**				**1,66**	
19	Dự án đấu giá QSD đất	Ba Chãng, Khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	1,50					1,50	Đã có Quyết định thu hồi số 2302/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 nhưng còn vướng mắc về BT, GPMB đối với 02 hộ dân.
20	Dự án đấu giá QSD đất	Khu Tân Hoa, xã Đồng Thịnh	UBND xã Đồng Thịnh	0,50	0,42				0,08	Thông báo thu hồi đất số 59/TB-THĐ ngày 17/5/2019 của UBND huyện
21	Dự án đấu giá QSD đất	Khu Quang Trung, xã Phúc Khánh	UBND xã Phúc Khánh	0,64	0,56				0,08	Thông báo thu hồi đất số 74/TB-THĐ ngày 04/6/2019 của UBND huyện. Điều chỉnh giảm diện tích theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,8ha, trong đó: 0,75ha đất lúa; 0,05ha đất khác.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
VIII	**Huyện Tam Nông (02 dự án)**			**1,64**	**1,64**				**0,00**	
22	Mở rộng trường mầm non Dậu Dương	Xã Dậu Dương	UBND xã Dậu Dương	0,08	0,08					Đã hoàn thành công tác thu hồi, BTGPMB, đang làm thủ tục chuyển mục đích
23	Khu phức hợp Eco-Lakeside Home tại xã Thượng Nông	Thượng Nông	Công ty TNHH Eco- Lake side Home	1,56	1,56					Tổng diện tích dự án 4,28ha, đã thực hiện giai đoạn I diện tích 2,72ha. Đang thực hiện giai đoạn II diện tích 1,56ha
IX	**Huyện Thanh Thủy (05 dự án)**			**51,92**	**18,97**				**32,95**	
24	Xây dựng Chợ Đồng Luận *(di dời chợ cũ, chuyển địa điểm sang vị trí mới phù hợp; vị trí chợ cũ chuyển đấu giá quyền sử dụng đất)*	Khu 7, xã Đồng Luận (nay là xã Đồng Trung)	UBND xã Đồng Trung	0,35	0,35					QĐ thu hồi đất số 1753/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND huyện Thanh Thủy
25	Khu dân cư nông thôn mới xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	Xã Hoàng Xá	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	20,50	9,83				10,67	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, đang thực hiện GPMB
26	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 19, Dốc Dọc, xã Hoàng Xá	UBND xã Hoàng Xá	0,70	0,42				0,28	Đã có QĐ thu hồi đất số 1836/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND huyện Thanh Thủy, nhưng chưa GPMB xong
27	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp của Công ty TNHH TM và DV điện máy Mạnh Cường	Khu Ba Cô, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Công ty TNHH TM và DV điện máy Mạnh Cường	0,37	0,37				0,00	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 935/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
28	Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình	Các xã: Hoàng Xá, Đồng Trung (các xã: Trung Thịnh, Trung Nghĩa cũ), Tu Vũ (các xã: Phượng Mao, Yến Mao, Tu Vũ cũ)	UBND huyện Thanh Thủy	30,00	8,00				22,00	Dự án đã hoàn thành công tác thu hồi, BTGPMB, đang làm hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
X	**Huyện Thanh Sơn (03 dự án)**			**16,31**	**0,64**	**12,19**			**3,48**	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
29	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Phú Thọ sử dụng vốn ODA không hoàn lại do EU tài trợ	Huyện Thanh Sơn	Sở Công thương	0,75	0,25				0,5	Đã thu hồi diện tích 0,07 ha theo QĐ số 5588/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện; đang tiếp tục thực hiện thủ tục thu hồi, chuyển mục đích và giao đất.
30	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tuyến Yên Lương Thượng Cửu; Thượng Cửu, Đông Cửu huyện Thanh Sơn	Các xã: Thượng Cửu, Khả Cửu, Đông Cửu, huyện Thanh Sơn.	Ban QLDA phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn miền núi các tỉnh miền núi phía Bắc; Sở Nông nghiệp và PTNT	15,03		12,19			2,84	Đã hoàn thiện thủ tục thu hồi, bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích giao đất; đồng thời, điều chỉnh diện tích, loại đất: Đã thông qua 15,03 đất khác, nay điều chỉnh thành: 12,19 ha đất rừng sản xuất và 2,84 đất khác
31	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn đấu giá quyền sử dụng đất	Khu Dớn, xã Tân Minh	UBND huyện Thanh Sơn	0,53	0,39				0,14	Nghị quyết đã thông qua 1,25 ha, trong đó diện tích đã thực hiện đấu giá 0,72 ha. Diện tích còn lại 0,53 ha đang tiếp tục bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Thông báo thu hồi đất số 135/TB-UBND ngày 05/10/2018 của UBND huyện.
XI	**Huyện Tân Sơn (05 dự án)**			**11,16**	**1,66**				**9,50**	
32	Xây dựng mới Trường THPT Tân Sơn; Mở rộng khuân viên Trường Mầm Non Minh Đài	Xã Tân Phú (3 ha), xã Minh Đài (0,3 ha)	UBND huyện Tân Sơn	3,30	1,30				2,00	Đã hoàn thiện thủ tục bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích giao đất; Thông báo thu hồi đất số 187 ngày 03/12/2019 và số 95 ngày 02/7/2019; QĐ thu hồi số 1758 ngày 10/3/2020; QĐ số 5967 ngày 26/12/2019
33	Xử lý điểm đen tại Km106+00 - Km 106+750 QL32; Km 4+700 - Km 5+400, Km 7 +100 - Km 7+800 trên Đt.316E; Km 7+350 - Km 7+800 trên T.316H	Huyện Tân Sơn	Sở GTVT	4,95					4,95	Đã hoàn thiện thủ tục bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ thu hồi, chuyển mục đích giao đất. Thông báo thu hồi đất số 139 ngày 20/8/2018; QĐ số 2244 ngày 29/5/2019
34	Đường vào Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	2,00	0,10				1,90	Đã hoàn thiện thủ tục bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích giao đất; TB số 197 ngày 26/12/2019; QĐ thu hồi số 2393 ngày 18/5/2020

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
35	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Phú Thọ sử dụng vốn ODA không hoàn lại do EU tài trợ	Huyện Tân Sơn	Sở Công thương	0,85	0,25				0,60	Đã hoàn thiện thủ tục bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích giao đất; TB số 65 ngày 18/5/2020; QĐ thu hồi số 5001 ngày 17/9/2020
36	Xây dựng các công trình điện: CQT: 0,0147ha (trong đó: đất lúa 0,0065ha; đất khác: 0,0196ha); Các công trình nhà trực vận hành điện lực: 0,0300ha (trong đó: đất lúa 0,0ha, đất khác 0,0300ha);	Huyện Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,06	0,01				0,05	Đã hoàn thiện thủ tục bồi thường, GPMB đang hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích giao đất. Quyết định thu hồi đất số 212/QĐ-UBND ngày 17/1/2019

Biểu số 03

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THỰC HIỆN TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
	TỔNG SỐ (44 dự án)			**928,96**	**164,78**	**234,75**		**13,00**	**516,43**	
I	**Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 (04 dự án)**			**42,82**	**6,00**	**0,30**		**13,00**	**23,52**	
1	Dự án nâng cấp hồ Trầm Sắt, xã Đỗ Sơn (3,23ha); nâng cấp hồ Ba Gạc, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba (2,97ha)	Các xã: Đỗ Sơn, Ninh Dân	Sở NN&PTNT	6,20	0,20	0,30			5,70	Nghị quyết đã thông qua tổng diện tích 6,2 ha đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: đất luá 0,2 ha; đất rừng sản xuất 0,3 ha và 5,7ha đất khác
2	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ Đát Dội, hồ Dộc Gạo, huyện Cẩm Khê	Các xã: Điêu Lương, Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê	Sở NN&PTNT	2,00	0,20				1,80	Nghị quyết đã thông qua tổng diện tích 2 ha đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: đất luá 0,2 ha và 1,8ha đất khác
3	Dự án Cải tạo, nâng cấp hồ Sụ, xã Tân Phương (3,17 ha0; cải tạo, nâng cấp hồ Dộc Hẹp, xã Đào Xá (1,45 ha)	Xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy	Sở NN&PTNT	4,62	0,50				4,12	Nghị quyết đã thông qua tổng diện tích 4,62 đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: đất luá 0,5 ha và 4,12ha đất khác
4	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Phù Ninh, huyện Phù Ninh	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh	Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	30,0	5,10			13,0	11,90	Nghị quyết thông qua tên dự án: Khu du lịch, dịch vụ và nghỉ dưỡng. Nay đổi tên và hình thức thực hiện dự án thành: Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Phù Ninh, huyện Phù Ninh. Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
II	**Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 (01 dự án)**			**19,58**	**9,5**				**10,08**	
5	Khu đô thị mới Phú Lợi tại phường Hùng Vương và phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ	Phường Hùng Vương và Phong Châu, thị xã Phú Thọ	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	19,58	9,50				10,08	Nghị quyết thông qua tên dự án: Khu đô thị mới Phú Lợi tại phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ. Nay đổi tên thành: Khu đô thị mới Phú Lợi tại phường Hùng Vương và phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ. Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư
III	**Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 (03 dự án)**			**26,64**	**5,02**	**1,74**	**-**	**-**	**19,88**	
6	Dự án mở rộng sân giáo dục thể chất Trường THPT Phong Châu	khu 14, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	Trường THPT Phong Châu	0,04	0,04					Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,74ha (trong đó: 0,67ha đất lúa; 0,07 ha đất khác), đã hoàn thành dự án. Nay bổ sung 0,04ha đất lúa để thu hồi, chuyển mục đích phần diện tích hành lang giao thông
7	Trụ sở mới Lữ đoàn 543	Xã Vạn Xuân (xã Văn Lương cũ)	Lữ đoàn 543, Quân khu 2	26,5	4,98	1,74			19,78	Nghị quyết đã thông qua tổng diện tích 26,5 ha (gồm: đất trồng rừng sản xuất 4,09 ha và đất khác 22,41 ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 4,98 ha; đất rừng sản xuất 1,74 ha; 19,78ha đất khác
8	Khu tập kết, xử lý rác thải xã Quang Húc, huyện Tam Nông	Xã Quang Húc	UBND xã Quang Húc	0,1					0,10	Nghị quyết đã thông qua dự án với tên: 02 khu xử lý rác thải khu A, B với diện tích 0,22 ha đất rừng đặc dụng. Nay điều chỉnh vị trí đến xã Quang Húc với tích 0,1 ha đất trồng cây hàng năm khác
IV	**Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 (06 dự án)**			**32,91**	**12,96**	**4,20**			**15,75**	

Biểu số 04

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HÉC TA ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN 50 HÉC TA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (05 dự án)			**747,83**	**138,26**	**178,88**			**430,69**	
1	Tuyến đường nối từ đường HCM đến đường tỉnh 320C (đường đi xã Đông Thành, huyện Thanh Ba)	Các xã: Văn Lung, Hà Thạch và phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	22,60	16,62	1,20			4,78	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự ánTuyến đường nối từ đường HCM đến đường tỉnh 320C
2	Khu nhà ở đô thị Eco City Yên Lập (52,15 ha)	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	Lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất	42,43	31,97				10,46	Văn bản số 5874/UBND-KTN ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở đô thị Eco City Yên Lập
		Xã Hưng Long, huyện Yên Lập		9,72	8,17				1,55	
3	Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hòa	Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	485,48	15,50	120,30			349,68	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết
4	Đường giao thông nối từ QL 32 đi ĐT316 kết nối KCN Tam Nông với KCN Trung Hà	Huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	45,00	12,43				32,57	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt dự toán công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL 70B, QL32C tỉnh Phú Thọ đi Yên Bái	Huyện Tam Nông	Sở GTVT	12,97	9,30	1,01			2,66	Nghị quyết đã thông qua 15,0ha (trong đó: 1,8ha đất lúa; 7,5ha đất rừng sản xuất và 5,7ha đất khác). Nay điều chỉnh diện tích thành 12,97ha, trong đó: 9,3ha đất lúa; 1,01ha đất rừng sản xuất và 2,66ha đất khác.
		Huyện Cẩm Khê		93,67	34,57	40			19,1	Nghị quyết đã thông qua 80,0 ha (LUA 9,70 ha; RSX 40,00 ha; BHK 8,04 ha; NHK 6,00 ha; CLN 2,00 ha; NTS 5,00 ha; NKH 0,20 ha; DTL 2,00ha; ONT 5,00 ha; SON 0,50 ha; SKC 0,23 ha; DGD 0,13 ha; DSH 0,05 ha; NTD 0,05 ha; MNC 0,36 ha; TSC 0,10 ha; DDT 0,30 ha; DVH 0,03 ha; DCS 0,01 ha; BCS 0,30 ha) nay điều chỉnh diện tích thành 93, 67 ha, trong đó: 34,57 ha đất lúa; 22,2 đất rừng sản xuất; 10,40 ha đất cây lâu năm và đất khác 26,5 ha.
		Huyện Hạ Hòa		35,96	9,70	16,37			9,89	Nghị quyết đã thông qua 45,0 ha, trong đó: Đất lúa 5,5ha; đất rừng sản xuất 22,5 ha; đất khác 17,0 ha. Nay điều diện tích thành 35,96 ha, trong đó: Diện tích đất lúa 9,7 ha, đất rừng sản xuất 16,37 ha; đất khác 9,89 ha.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
9	Dự án tái định cư khu công nghiệp Phú Hà	Quân Dong - Đồng Mạ - Bờ Siu, khu 6 xã Hà Lộc	UBND thị xã	4,41	4,30				0,11	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019; Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 đã thông qua tổng diện tích 4,41 ha (đất lúa 3,64 ha, đất khác 0,77 ha). Nay bổ sung thêm diện tích 4,41 ha (đất lúa 4,3 ha, đất khác 0,11 ha. Tổng diện tích sau khi bổ sung 8,82ha (trong đó: 7,94ha đất lúa và 0,88 ha đất khác)
10	Dự án khu tái định cư dự án cụm công nghiệp Phú Gia	Khu 1B, xã Phú Nham	UBND huyện Phù Ninh	2,00	0,06				1,94	Nghị quyết đã thông qua 2 ha đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: Đất lúa 0,06ha, đất khác 1,94ha
11	Dự án di dân tái định cư vùng thiên tai đặc biệt khó khăn xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn	Xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn	Sở NN&PTNT	6,00	1,70	4,20			0,10	Nghị quyết đã thông qua 6ha (trong đó: đất lúa là 1,8 ha; đất rừng sản xuất 3,8 ha, đất khác 0,4 ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 1,7 ha, đất rừng sản xuất 4,2ha, đất khác 0,1ha.
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất	Khu 14, Ngóc Lò gạch, xã Dân Quyền (Khu 3, 4, 6 xã Hồng Đà cũ)	UBND huyện Tam Nông	2,08	0,84				1,24	Nghị quyết đã thông qua 2,86 ha (gồm 0,45 ha đất trồng lúa và 2,41 ha đất khác). Nay điều chỉnh diện tích thành 2,08 ha (gồm: 0,84 ha đất lúa và 1,24 ha đất khác) theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
13	Khu nhà ở Chí Đám	Xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng	Công ty cổ phần May - Diêm Sài Gòn	13,4	3,20				10,20	Nghị quyết thông qua tên dự án: Khu dân cư nông thôn xã Chí Đám, chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ. Nay đổi tên và chủ đầu tư thực hiện dự án thành: Khu nhà ở Chí Đám. Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án khu nhà ở Chí Đám, xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
14	Đường Trường Chinh (đoạn từ UBND xã Phượng Lâu đến đê hữu Sông Lô)	Xã Phượng Lâu và xã Hùng Lô	UBND thành phố Việt Trì	5,02	2,86				2,16	Nghị quyết đã thông qua diện tích 4,42ha (đất lúa 2,29ha; đất khác: 2,13ha). Nay bổ sung 0,6ha, trong đó: Đất lúa 0,57 ha; đất khác 0,03 ha; tổng diện tích sau bổ sung là 5,02ha (trong đó: 2,86ha đất lúa; 2,16 ha đất khác). Văn bản số 2048/UBND - KTN ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý điều chỉnh chủ trương dự án,
V	**Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 (10 dự án)**			**82,22**	**27,01**	**23,18**			**32,03**	
15	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại khu Hà Liễu và khu Quang Trung, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì (Từ đường Quang Trung đến đường Châu Phong).	Gia Cẩm	Ban QLDA XDCT hạ tầng thành phố Việt Trì	1,20	0,12				1,08	Nghị quyết đã thông qua diện tích: 1,2ha (trong đó: *Đất lúa: 0,08ha; đất khác: 1,12*). Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,12 đất lúa; 1,08ha đất khác
16	Bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Thiên Cổ Miếu, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì	Trưng Vương	UBND thành phố Việt Trì	1,01	0,50				0,51	Nghị quyết đã thông qua dự án với tên gọi: Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Thiên Cổ Miếu, xã *Trưng Vương, thành phố Việt Trì*. Nay điều chỉnh thành: Bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Thiên Cổ Miếu, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì
17	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư (từ đường Phù Đổng đến đường Trần Phú),	Tân Dân, Dữu Lâu	Ban QLDA XDCT hạ tầng thành phố Việt Trì	2,91	1,00				1,91	Nghị quyết đã thông qua địa điểm thực hiệndự án trên địa bàn phường Dữu Lâu. Nay điều chỉnh, bổ sung địa điểm thực hiện dự án phường Tân Dân. Diện tích không thay đổi
18	Xây dựng nghĩa trang (di chuyển nghĩa trang An Thái cũ do dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai)	Gò Xa Nhân, Khu Cần Độ, xã Phú Lâm	UBND xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng	1,30	0,18	1,02			0,10	Nghị quyết đã thông qua diện tích 1,3ha đất rừng sản xuất. Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,18 đất lúa; đất rừng sản xuất 1,02 ha và 0,1ha đất khác. Thông báo thu hồi đất số 32/TB-UBND ngày 20/4/2021 của UBND huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
19	Tuyến đường từ cầu Kim Xuyên đến QL 2 và đường HCM (bao gồm cả đập Khán Đào)	Vụ Quang, Vân Đồn, Tiêu Sơn, Minh Tiến	UBND huyện Đoan Hùng	20,07	4,95	8,02			7,10	Nghị quyết đã thông qua 27,17ha trong đó (đất lúa 4,85ha; đất khác 22,32ha). Nay bổ sung 20,07ha, trong đó: đất lúa 4,95ha; đất rừng sản xất 8,02ha và đất khác 7,1ha. Tổng diện tích dự án sau khi bổ sung 47,24ha (trong đó: 9,8ha đất lúa; đất rừng sản xất 8,02ha và đất khác 29,42ha Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
20	Dự án xây dựng công trình nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, ngòi Trang huyện Hạ Hòa	Các xã: Đan Hà, Lệnh Khanh, Đan Thượng, Phụ Khánh, Âm Hạ, Minh Hạc, Lang Sơn, Yên Luật, Mai Tùng, Vĩnh Chân, TT Hạ Hòa - huyện Hạ Hòa	Sở NN&PTNT	13,00	9,00				4,00	Nghị quyết đã thông qua 13,0 ha, trong đó: đất lúa 7,5 ha, đất khác 5,5 ha. Nay điều chỉnh loại đất thành: 9,0 ha đất lúa và đất khác 4,0 ha
21	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Nhà Mười (GĐ 2), phường Thanh Vinh, Hùng Vương	UBND thị xã	1,50	1,20				0,30	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 và Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 đã thông qua diện tích 1,37ha (đất lúa 1,06 ha, đất khác 0,31 ha). Nay bổ sung 0,13ha và điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung, điều chỉnh là 1,5ha, trong đó: đất lúa 1,2 ha; đất khác 0,30 ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
22	Vườn chè chất lượng cao kết hợp với quảng bá thương hiệu chè Phú Thọ	xã Phú Hộ, TXPT và Phú Lộc, Phù Ninh	Cty TNHH MTV chè Thế hệ mới Phú Thọ	32,53	7,17	14,14			11,22	Nghị quyết 08/2017/NQ-HDND ngày 14/7/2017 đã thông qua dự án với diện tích 38,5ha, đã thực hiện được 5,97ha, Còn lại **32,53 ha** (đất lúa 5,5 ha, đất khác 27,03 ha), được chuyển tiếp tại NQ 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 để thực hiện tiếp. Nay điều chỉnh loại đất tại địa bàn xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh là: **12,79** ha (gồm đất lúa 3,69 ha, đất khác 9,1 ha); đất thuộc xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ là **19,74** ha (gồm đất lúa 3,48 ha, đất rừng sản xuất 14,14 ha, đất khác 2,12 ha). Văn bản số 4170/UBND-KTTH ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh phú Thọ về việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
23	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại khu Hà Liễu và khu Quang Trung, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì (Từ đường Quang Trung đến đường Châu Phong).	Phường Gia Cẩm	UBND thành phố Việt Trì	1,20	0,30				0,90	Nghị quyết đã thông qua diện tích: 1,2ha (Đất lúa: 0,08ha; đất khác: 1,12). Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,3ha đất lúa; 0,9 ha đất khác
24	Xây dựng trụ sở mới sở chỉ huy thường xuyên Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	Phường Vân Phú và xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	7,50	2,59				4,91	Nghị quyết đã thông qua diện tích: 7,5ha (Đất lúa: 2,5 ha; đất rừng: 3,4 ha; đất khác: 1,6). Nay điều chỉnh loại đất thành: 2,59ha đất lúa; 4,91ha đất khác.
VI	**Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 (14 dự án)**			**664,88**	**72,98**	**203,48**			**388,42**	
25	Dự án cầu vượt lũ tràn tại các xã Kiệt Sơn, Văn Luông, Đồng Sơn	Xã Kiệt Sơn, Văn Luông, Đồng Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,86	0,50				0,36	Nghị quyết đã thông qua 0,86ha (trong đó: Đất lúa 0,3ha;đất rừng sản xuất 0,13; Đất khác 0,43ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: Đất lúa 0,5ha; Đất khác 0,36ha.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
26	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	khu Nhà Đồi, xã Thạch Sơn	UBND xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	0,20					0,20	Nghị quyết đã thông qua 1,5ha đất lúa; Nay bổ sung 0,2ha đất nuôi trồng thủy sản (do điều chỉnh quy hoạch xây dựng). Tổng diện tích thực hiện dự án là 1,7ha (trong đó: đất lúa 1,5ha và đất khác 0,2ha)
27	Dự án Cụm công nghiệp Hợp Hải - Kinh Kệ, Lâm Thao	Xã Phùng Nguyên (xã Hợp Hải cũ, Xã Kinh Kệ cũ)	Công ty TNHH Zero VN	0,89	0,89					Nghị quyết đã thông qua 4,0ha; đã thực hiện là 3,11ha (trong đó: 2,8ha đất lúa; 0.31ha đất khác), còn lại 0,89ha đất bằng trồng cây hàng năm. Nay điều chỉnh 0,89ha đất bằng trồng cây hàng năm thành đất trồng lúa
28	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Mật 1, xã Văn Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	1,21	1,16				0,05	Nghị quyết đã thông qua 0,8 ha (trong đó: đất lúa 0,75 ha; đất khác 0,05 ha). Nay bổ sung diện tích 1,21 ha (trong đó: đất trồng lúa là 1,16 ha; các loại đất khác là 0,05 ha) theo Quyết định số 5913/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết chia lô đất ở.
		Huyện Tam Nông		12,97	9,30	1,01			2,66	Nghị quyết đã thông qua 15,0ha (trong đó: 1,8ha đất lúa; 7,5ha đất rừng sản xuất và 5,7ha đất khác). Nay điều chỉnh diện tích thành 12,97ha, trong đó: 9,3ha đất lúa; 1,01ha đất rừng sản xuất và 2,66ha đất khác. Văn bản số 217 /QLDA-DA3 ngày 26/4/2021 của Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp - Sở GTVT

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
29	Đường giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL 70B, QL32C tỉnh Phú Thọ đi Yên Bái	Huyện Cẩm Khê	Sở GTVT	93,67	34,57	40			19,1	Nghị quyết đã thông qua 80,0 ha (LUA 9,70 ha; RSX 40,00 ha; BHK 8,04 ha; NHK 6,00 ha; CLN 2,00 ha; NTS 5,00 ha; NKH 0,20 ha; DTL 2,00ha; ONT 5,00 ha; SON 0,50 ha; SKC 0,23 ha; DGD 0,13 ha; DSH 0,05 ha; NTD 0,05 ha; MNC 0,36 ha; TSC 0,10 ha; DDT 0,30 ha; DVH 0,03 ha; DCS 0,01 ha; BCS 0,30 ha) nay điều chỉnh diện tích thành 93, 67 ha, trong đó: 34,57 ha đất lúa; 22,2 đất rừng sản xuất; 10,40 ha đất cây lâu năm và đất khác 26,5 ha. Văn bản số 217 /QLDA-DA3 ngày 26/4/2021 của Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp - Sở GTVT
		Huyện Hạ Hòa		35,96	9,70	16,37			9,89	Nghị quyết đã thông qua 45,0 ha, trong đó: Đất lúa 5,5ha; đất rừng sản xuất 22,5 ha; đất khác 17,0 ha. Nay điều diện tích thành 35,96 ha, trong đó: Diện tích đất lúa 9,7 ha, đất rừng sản xuất 16,37 ha; đất khác 9,89 ha. Văn bản số 217 /QLDA-DA3 ngày 26/4/2021 của Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp - Sở GTVT
30	Hạ tầng đất ở dân cư	Hồ Nhà Tre, khu 2, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông		0,97					0,97	Nghị quyết đã thông qua 0,86 ha (gồm: đất lúa 0,16 ha; đất khác 0,7 ha). Nay điều chỉnh thành 0,97 ha đất khác.
31	Bổ sung diện tích Dự án Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ *(bổ sung đoạn qua huyện Phù Ninh)*	Huyện Phù Ninh	Sở NN&PTNT	24,50		24,5				Nghị quyết đã thông qua 65,22 ha (trong đó: đất lúa là 5,4 ha; đất khác là 59,82 ha). Nay bổ sung 24,5 ha đất RSX

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
32	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km111+200 - Km112+00 QL.32, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tân Sơn	Sở GTVT	1,10		0,8			0,3	Nghị quyết đã thông qua dự án với tên gọi: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km111+500 - Km112+000 QL.32, tỉnh Phú Thọ nay điều chỉnh thành : Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km111+200 - Km112+00 QL.32, tỉnh Phú Thọ. Quyết địnhcho phép chuẩn bị đầu tư số 2438/QĐ-TCĐBVN ngày 21/05/2021của Tổng cục Đường bộ Việt Nam
33	Xây dựng hạ tầng đấu giá QSD đất tại khu Đồng Ve, Văn Phú, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Khu Đồng Ve, Văn Phú, xã Mỹ Lương	UBND xã Mỹ Lương	0,19	0,03				0,16	Nghị quyết đã thông qua diện tích 1,23 ha (trong đó: đất lúa 0,97ha; đất khác 0,26 ha). Nay bổ sung thêm 0,19 ha (trong đó: đất lúa 0,03 ha; đất khác 0,16 ha) theo Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 695/QĐ-UBND ngày 04/06/2021 của UBND huyện Yên Lập
34	Xây dựng cầu Máng nối ĐH 97 đến khu Đình, thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	0,62	0,12				0,50	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,45 ha (trong đó: đất lúa 0,32ha; đất khác 0,13 ha). Nay bổ sung thêm 0,62 ha (trong đó: đất lúa 0,12 ha; đất khác 0,5ha)
35	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại km63+150 - Km63+350, Km55+100 - Km55+800 và Km58+300 - Km59+00, QL 70B, tỉnh Phú Thọ	Huyện Yên Lập	Sở GTVT	2,50	0,17	0,50			1,83	Nghị quyết đã thông qua dự án với tên gọi: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại km63+150 - Km63+350, Km55+300 - Km55+800 và Km58+300 - Km58+900, QL 70B, tỉnh Phú Thọ nay điều chỉnh thành: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại km63+150 - Km63+350, Km55+100 - Km55+800 và Km58+300 - Km59+00, QL 70B, tỉnh Phú Thọ. Đồng thời Nghị quyết thông qua diện tích 2,5 ha, bao gồm: đất RSX 1,4 ha, đất khác 1,1 ha. Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 0,17 ha, đất RSX 0,5 ha, đất khác 1,83 ha. Quyết định số 1967/QĐ-TCĐBVN ngày 15/4/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
36	Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.	Thị trấn Hạ Hoà	Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	485,48	15,50	120,30			349,68	- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 thông qua danh mục dự án với diện tích 103,0 ha đất khác - Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 điều chỉnh, bổ sung diện tích thực hiện dự án thêm 216 ha (gồm: 9,72ha đất lúa, 49,66 ha đất rừng sản xất và 156,62 ha đất khác) - Nay Điều chỉnh tên dự án từ "Khu đô thị văn hoá, thể thao và học viện golf Ao Châu" thành " Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ"; đồng thời bổ sung diện tích thực hiện dự án thêm 166,48 ha (gồm: 5,78 ha đất lúa, 70,64 ha đất RSX, 90,06 ha đất khác) theo quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 19/3/2021
37	Đường Trần Nguyên Hãn (đoạn từ nút giao đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến nút giao đường Hai Bà Trưng), thành phố Việt Trì	Phường Thanh Miếu, xã Trưng Vương	UBND thành phố Việt Trì	3,40	0,80				2,60	Nghị quyết đã thông qua diện tích: 2.0ha (Đất lúa: 0,6ha; đất khác: 1,4ha). Nay bổ sung 1,4ha, tổng diện tích sau bổ sung, điều chỉnh là 3,4ha (trong đó: 0,8ha đất lúa; 2,6 ha đất khác). Văn bản số 1076/UBND-QLĐT ngày 04/5/2021 của UBND Thành phố về chấp thuận điều chỉnh thiết kế, dự toán
38	Dự án cửa hàng xăng dầu và kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	Công ty TNHH MTV Sông Hồng Phú Thọ	0,36	0,24				0,12	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,26 ha (trong đó: đất lúa là 0,07ha; đất khác 0,19 ha). Nay bổ sung 0,1 ha và điều chỉnh cơ cấu loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung 0,36ha (trong đó: đất lúa 0,24ha; đất khác 0,12ha)
VII	**Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 (06 dự án)**			**59,91**	**31,31**	**1,85**	**-**	**-**	**26,75**	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
39	Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1,5-Km11,9 Tuyến đê tả sông Thao, huyện Hạ Hòa	Huyện Hạ Hòa	Sở NN&PTNT	7,00	3,0				4,0	Nghị quyết đã thông qua diện tích 2,0 ha (trong đó: đất lúa là 0,55ha; đất khác 1,45 ha). Nay bổ sung 7,0 ha (trong đó: đất lúa là 3,0 ha; đất khác là 4,0 ha). Tổng diện tích sau bổ sung 9ha (trong đó: đất lúa 3,55ha; đất khác 5,45ha)
40	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Yên Tập	Xã Yên Tập	Công ty TNHH đầu tư TP-Zone	0,24	0,20				0,04	Nghị quyết đã thông qua nhà đầu tư: Công ty CP thương mại Thịnh Minh Long, nay điều chỉnh nhà đầu tư thành: Công ty TNHH đầu tư TP-Zone theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư
41	Khu Nhà ở đô thị Đầm Phai	Thị trấn Hạ Hòa	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	11,25	8,95				2,30	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 11,25ha (gồm: đất lúa từ 8,39 ha, đất khác 2,86ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 8,95ha, đất khác 2,3ha
42	Khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	Xã Sóc Đăng và thị trấn Đoan Hùng	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập và công ty cổ phần xây dựng Việt Hùng	27,32	9,98	1,85			15,49	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 27,32ha (gồm: đất lúa từ 9,32 ha, đất khác 18ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 9,98ha, đất rừng sản xuất 1,85ha và đất khác 15,49ha
43	Khu nhà ở đô thị phía Nam thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa	Lựa chọn nhà đầu tư	12,1	8,64				3,46	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 10,2ha (gồm: đất lúa từ 8,64 ha, đất khác 1,56ha). Nay bổ sung diện tích thực hiện dự án 1,9ha đất khác theo Văn bản số 1930/UBND-KTN ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
44	Kè chống sạt lở Ngòi Me và mở rộng nghĩa trang Đồng Quén, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,00	0,54				1,46	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 2 ha đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 0,54 ha, đất khác 1,46 ha